



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
LOGISTIC TOÀN CẦU RỒNG VÀNG
Thôn Đồng Phú, xã Thần Khê, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

CHI CỤC CHẤT LƯỢNG
CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

ĐẾN Số: 295
Ngày: 4/8/2026

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
SỤN GÀ
Số: 03/RONGVANG/2026

Hưng Yên, năm 2026



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/RONGVANG/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP
KHẨU TOÀN CẦU RỒNG VÀNG

Địa chỉ: Thôn Đồng Phú, xã Thần Khê, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0333.276.888

Mã số doanh nghiệp: 1001249400

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 48/2026/SNNMT-HY, ngày
cấp: 25/6/2026, nơi cấp: Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường
Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sụn gà

2. Thành phần: 100% sụn từ chân gà.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Khối lượng tịnh: 300g; 400g; 500g; 900g, 01kg; ... sản phẩm được đóng gói trong túi chất liệu P/E sau đó được hút chân không và hàn kín mép túi. Hoặc đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu khách hàng, thị trường.

4.2. Chất liệu bao bì:

Bao bì trực tiếp đón: Sản phẩm được đóng túi Ni lông (PE/PA/PP/OPP) có in nhãn mác đầy đủ theo quy định hiện hành và được hút chân không. Vật liệu bao gói đáp ứng Quy chuẩn quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn thực phẩm đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): Không

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Logistic Toàn Cầu Rồng Vàng cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ban hành ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Thông tư 24/2013/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 14 tháng 8 năm 2013 Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm;

- Giới hạn chỉ tiêu kim loại nặng đạt theo Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2011/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Giới hạn chỉ tiêu vi sinh vật đạt Quy chuẩn Việt Nam 8-3:2012/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 02 tháng 8 năm 2026

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)



Phan Văn Phong



PHỤ LỤC

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

(Đính kèm bản tự công bố số: 03/RONGVANG/2026)

1. Các chỉ tiêu cảm quan

- Màu sắc: Màu đặc trưng của sụn từ chân gà.
- Mùi: Không có mùi lạ và không có mùi ôi hoặc mốc.

2. Giới hạn kim loại nặng

Giới hạn chỉ tiêu kim loại nặng đạt Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ y tế:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	$\leq 0,05$
2	Chì (Pb)	mg/kg	$\leq 0,1$

3. Giới hạn vi sinh vật

Giới hạn chỉ tiêu vi sinh vật đạt Quy chuẩn Việt Nam 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Bộ y tế:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố (mg/kg)
1	TS VSV HK	CFU/g	$\leq 5 \times 10^6$
2	E. coli	CFU/g	$\leq 5 \times 10^3$
3	Salmonella	CFU/g	KPH

4. Giới hạn Dư lượng thuốc Thú y:

Giới hạn dư lượng thuốc thú y theo Thông tư 24/2013/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 14 tháng 8 năm 2013 Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.



NỘI DUNG GHI NHÃN DỰ KIẾN

(Đính kèm bản Tự công bố số: 03/RONGVANG/2026)

1. Tên sản phẩm: Sụn gà

2. Thành phần: 100% sụn từ chân gà.

3. Hướng dẫn sử dụng:

- Sản phẩm sử dụng ngon hơn khi đã đông tự nhiên
- Sản phẩm dùng để chế biến các món ăn tùy theo sở thích: Rang muối, sốt, nướng, ...

4. Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nhiệt độ - 18°C.

5. Thông tin cảnh báo:

Không sử dụng sản phẩm khi có màu sắc, mùi vị lạ, khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

KLT: g (hoặc kg)

NSX: (in trên bao bì)

HSD: 12 tháng kể từ NSX

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
LOGISTIC TOÀN CẦU RỒNG VÀNG

Địa chỉ: Thôn Đồng Phú, xã Thần Khê, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Số TCB: 03/RONGVANG/2026

Đóng gói tại: Việt Nam

Số/ No.: VLAB0-260717-030/1

Ngày phát hành/ Issue date : 28/07/2026
Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng/ Company⁽¹⁾:

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LOGISTICS TOÀN
CẦU VÀNG**

Địa chỉ/ Address⁽¹⁾:

Thôn Đồng Phú, Xã Thần Khê, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: 17/07/2026

Thời gian thử nghiệm/ Testing period: 17/07/2026 đến 28/07/2026

Tên mẫu/ Sample Name⁽¹⁾:

SỤN GÀ

Mô tả mẫu/ Sample description:

Mẫu chứa trong túi nhựa kín/ Sample in sealed plastic bag.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

[Xem trang kế/ See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp/ ⁽¹⁾ Information provided by client.

(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.

(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.

(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.

(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.

(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.

(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) Parameter was performed by the subcontractor.

Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ The test results are valid only on submitted sample.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.

- KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory



Phạm Lê Tiên Khánh

Tổng giám đốc
General Director



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Trường Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Trường Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260717-030/1

Ngày phát hành/ Issue date : 28/07/2026
Trang/ Page : 2/2

Kết quả/ result

TT No.	Chỉ tiêu Parameter	Phương pháp phân tích Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	LOQ
1.	Định lượng Tổng vi sinh vật hiếu khí/ Enumeration of aerobic microorganism	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022(a)	CFU/g	2,1 x 10 ⁵	-
2.	Định lượng E.coli dương tính với β-glucuronidase/ Enumeration Escherichia coli β-glucuronidase positive	TCVN 7924-2: 2008 (ISO 16649-2: 2001)(a)	CFU/g	<10	-
3.	Phát hiện Salmonella spp./ Detection of Salmonella spp.	ISO 6579-1:2017/ Amd 1:2020(a)	/25g	KPH/ND	-
4.	Hàm lượng Chì (Pb)/ Lead (Pb) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,05
5.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/ Cadmium (Cd) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,015
6.	Penicillin G (Benzylpenicillin)	VLAB-CH-TP-500(a)	µg/kg	KPH/ND	1
7.	Procaine penicillin G (Procain benzylpenicillin (PPG))	VLAB-CH-TP-500(a)	µg/kg	KPH/ND	2
8.	Oxytetracycline	VLAB-CH-TP-609(a)	µg/kg	KPH/ND	2
9.	Chlortetracycline	VLAB-CH-TP-609(a)	µg/kg	KPH/ND	2
10.	Tetracycline	VLAB-CH-TP-609(a)	µg/kg	KPH/ND	2

Ghi chú/ Remark(s):

Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – kỹ thuật đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <10 CFU/g./ For the microbiological testing method – pour-plate technique with a dilution factor of 10, result of not detected colonies is reported as <10 CFU/g.

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 1001249400

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 05 năm 2022

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 10 tháng 03 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LOGISTICS TOÀN CẦU RỒNG VÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLDEN DRAGON GLOBAL LOGISTICS PRODUCTION AND IMPORT-EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GOLDEN DRAGON Co., Ltd.

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Đồng Phú, Xã Thần Khê, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0333276888

Số Fax:

Thư điện tử: Laxanhtp@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ : 2.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: PHAN VĂN PHONG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 03/08/1988

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 034088008992

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đồng Phú, Xã Thần Khê, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: PHAN VĂN PHONG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 03/08/1988

Quốc tịch: Việt Nam

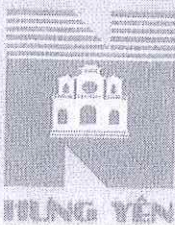
Số định danh cá nhân: 034088008992

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đồng Phú, Xã Thần Khê, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam



Phạm Thị Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN

CHỨNG NHẬN/CERTIFICATE

Cơ sở/Establishment: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LOGISTICS TOÀN CẦU RỒNG VÀNG**

Mã số đăng ký kinh doanh/Registration number: 1001249400

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Đồng Phú, xã Thần Khê, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0333.276.888

Fax:

Email:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:
Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

- Sơ chế, kinh doanh chân gà rút xương.
- Kinh doanh chân gà nguyên xương.

(Công suất thiết kế: Sơ chế, kinh doanh chân gà rút xương 12 tấn/năm;
kinh doanh chân gà nguyên xương: 03 tấn/năm) ✓

Số cấp/number: 48/2026/SNNMT-HY

Có hiệu lực đến ngày: 25 tháng 6 năm 2029

Valid until (date/month/year): 25/6/2029



<http://hy.check.net.vn>

Hưng Yên, ngày 25 tháng 6 năm 2026



Nguyễn Đức Kiên

